TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **215**/2018/QĐST-HNGĐ	*MT, ngày 22 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 394/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số 33/5 Trần Hưng Đ, khu phố bảy, phường sáu, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Lê Trung C, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số 33/5 Trần Hưng Đ, khu phố bảy, phường sáu, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Lê Trung C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Thị Trúc U, sinh ngày 28/4/1975, Lê Huy T, sinh ngày 11/9/1981 và Lê Huy T1, sinh ngày 24/6/1992 (cả 3 con đều trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012703 ngày 15/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, nên bà H được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
  + Bà Nguyễn Thị Tuyết H;
  + Ông Lê trung C;
- VKSND TP.MT;
- Chi cục T.H.A DS TPMT, TG
- UBND phường bảy, TPMT.;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Sang